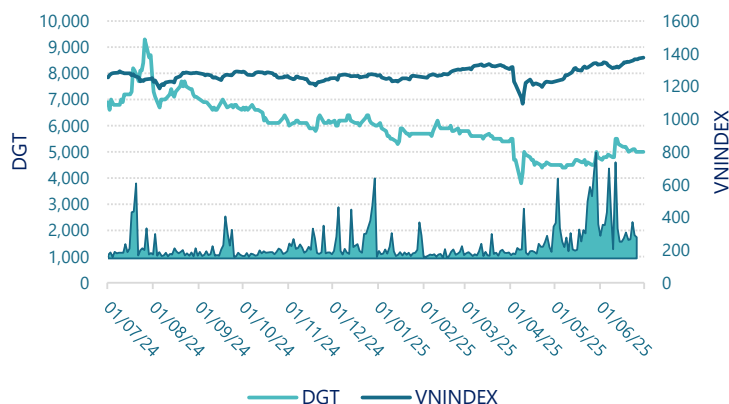


CTCP Công trình giao thông Đồng Nai (UPCOM: DGT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	5,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,800
SL cổ phiếu LH	79,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	504,740
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	395
P/E	-40.0
EPS	-125

DT thuần

Q2/25

122

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 76.4 | 167%

YoY: ▲ 54.2 | 79.5%

LN sau thuế

Q2/25

-15.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 13.5 | -656%

YoY: ▼ 17.8 | -824%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-7.9%

+/- YoY: ▼ 21.5%

DT thuần

6T 2025

167

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0 | 6.9%

LN sau thuế

6T 2025

-17.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 21.4 | -584%

ROE

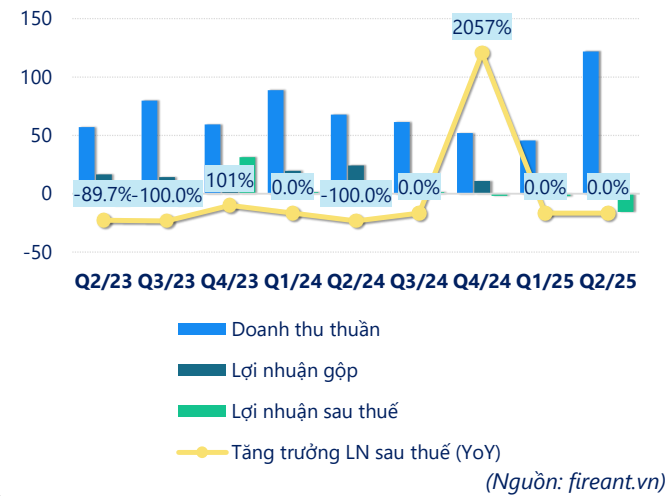
Q2/25

-1.0%

+/- YoY: ▼ 3.5%

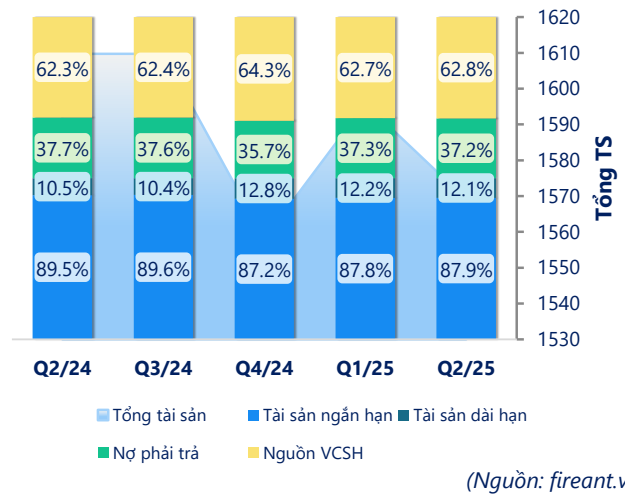
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

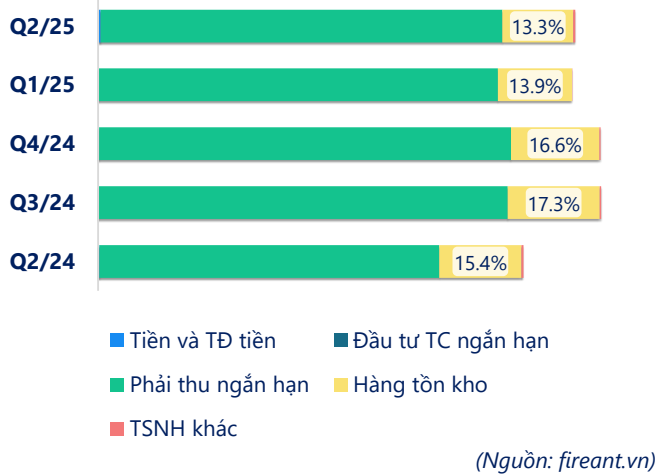


Cơ cấu Tổng tài sản

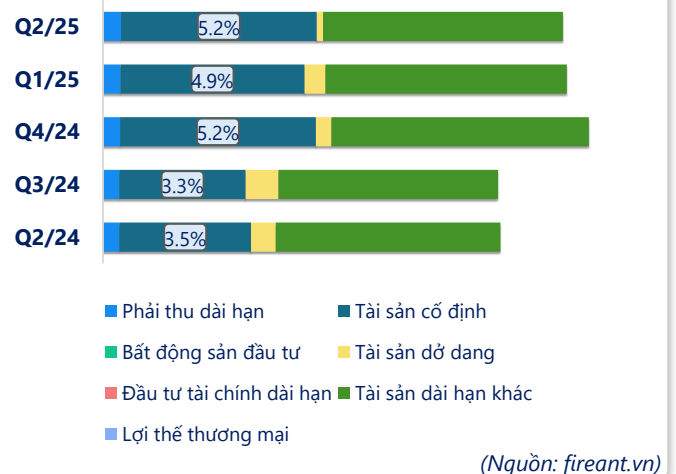
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

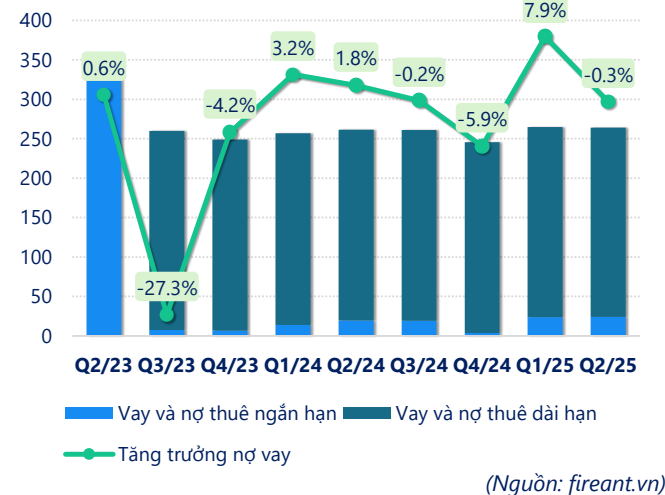


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



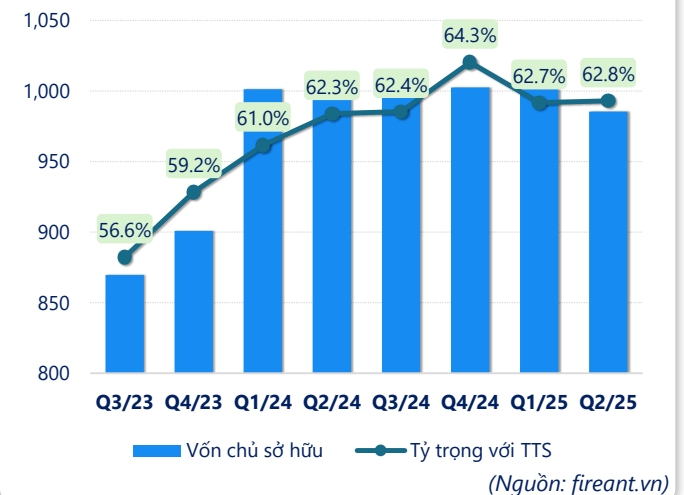
tỷ VNĐ

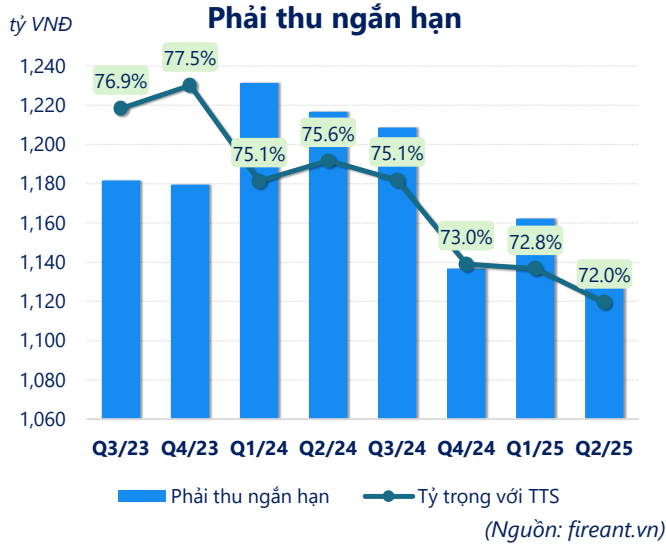
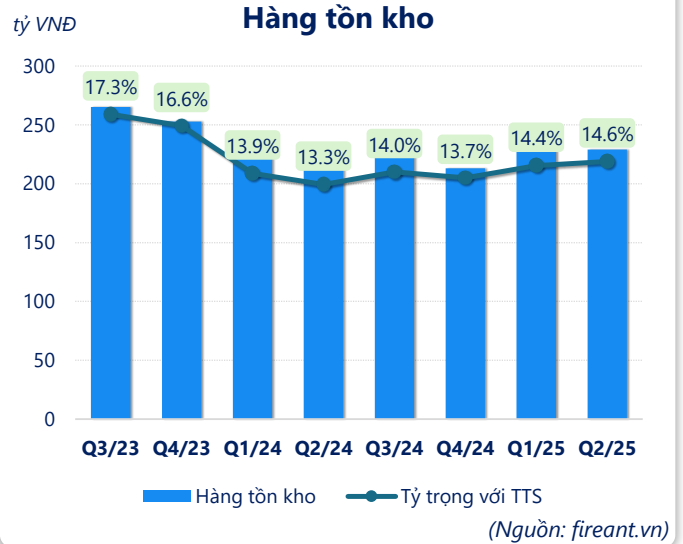
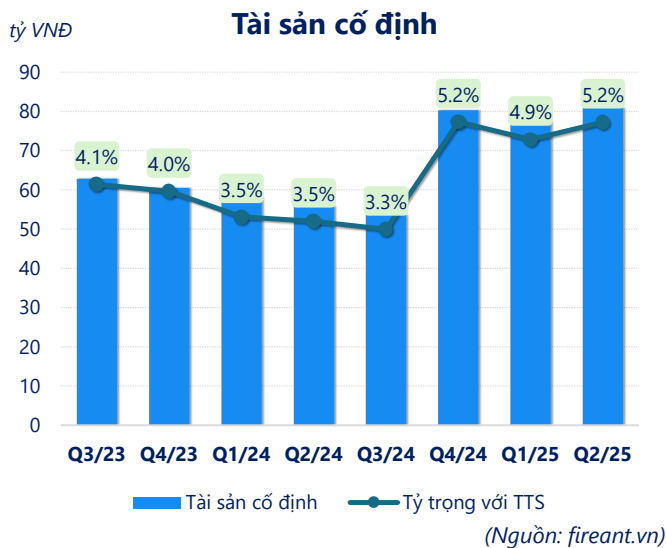
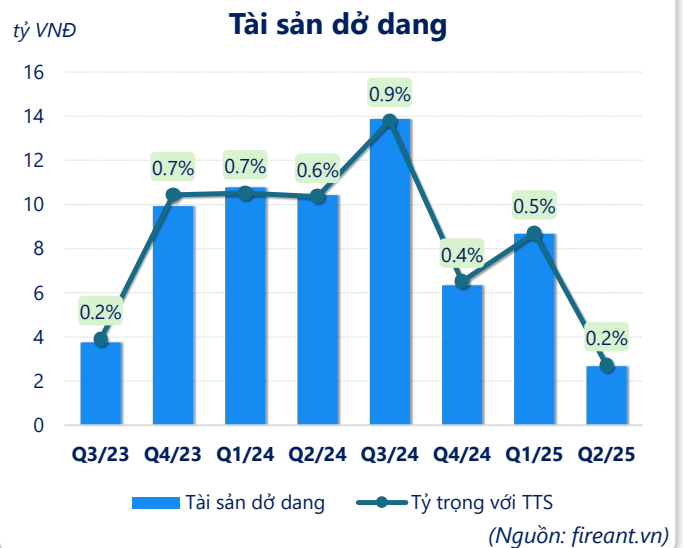
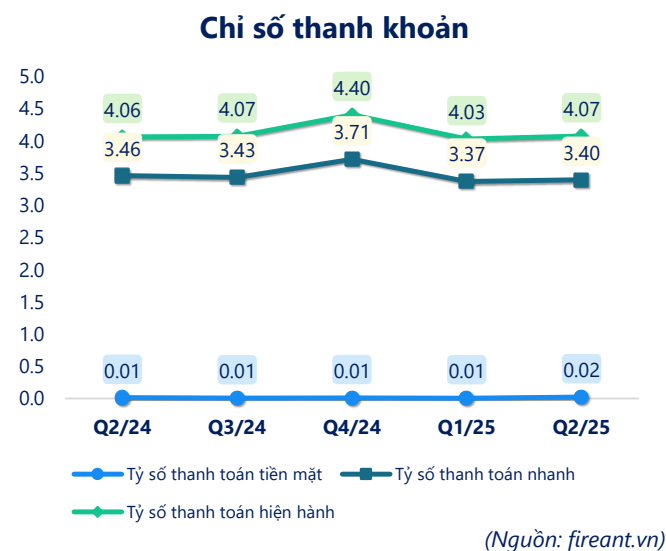
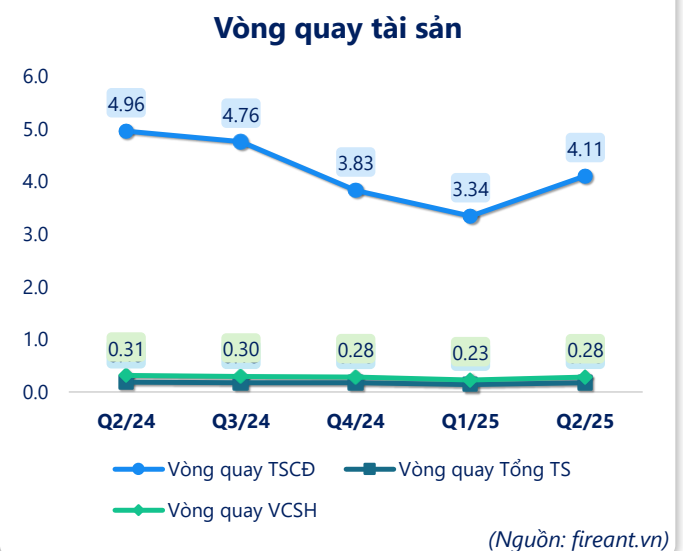
Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,610	1,610	1,558	1,596	1,569
Tài sản ngắn hạn	1,441	1,442	1,359	1,401	1,379
Tiền và tương đương tiền	4.32	2.13	2.70	2.15	7.37
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	1,217	1,209	1,137	1,162	1,129
Hàng tồn kho	214	225	213	229	229
Tài sản ngắn hạn khác	6.29	6.04	6.30	7.35	13.2
Tài sản dài hạn	168	167	199	195	190
Phải thu dài hạn	6.94	6.94	7.02	7.27	7.48
Tài sản cố định	55.8	53.6	80.3	77.5	80.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	10.4	13.9	6.34	8.68	2.68
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	95.2	93.0	106	101	99.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	607	606	556	595	584
Nợ ngắn hạn	355	354	309	348	339
Vay và nợ thuê ngắn hạn	19.7	19.1	3.66	23.6	24.3
Phải trả người bán ngắn hạn	159	162	135	134	141
Nợ dài hạn	252	251	247	247	245
Vay và nợ thuê dài hạn	242	242	242	241	240
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,003	1,004	1,002	1,001	985
Vốn chủ sở hữu	1,003	1,004	1,002	1,001	985
Vốn điều lệ	790	790	790	790	790
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)